

Trường nguyên vọng 1: THPT Hoàng Văn Thụ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	310001	Lâm Thị Thúy Ái	18/05/1997	1	3.00	3.00	1.00	11.00	2.50	13.50						
2	310002	Cao Tuấn An	20/03/1997	1	2.50	2.50	0.50	8.50	2.00	10.50						
3	310003	Nguyễn Thị Thúy An	28/12/1997	1	3.25	4.25	3.25	17.25	2.00	19.25						
4	310004	Phạm Thị Thu An	28/11/1997	1	1.75	4.00	1.25	10.00	1.00	11.00						
5	310005	Đặng Thị Mai Anh	25/06/1997	1	3.75	4.75	4.00	20.25	1.00	21.25						
6	310006	Đặng Thị Trâm Anh	25/05/1997	1	3.00	3.50	2.50	14.50	1.00	15.50						
7	310007	Hà Hoàng Tuấn Anh	29/01/1997	1	2.25	3.25	1.75	11.25	2.50	13.75						
8	310008	Hà Trần Tuấn Anh	06/11/1997	1	5.75	6.00	5.25	28.00	1.00	29.00						
9	310009	Lâm Kim Anh	30/07/1997	1	2.75	3.75	4.00	17.25	2.00	19.25						
10	310010	Lâm Tú Anh	16/05/1997	1	4.00	8.50	7.00	30.50	1.50	32.00						
11	310011	Lê Thị Lan Anh	08/06/1997	1	4.50	5.00	4.00	22.00	1.50	23.50						
12	310012	Phan Thế Anh	24/09/1997	1	3.25	4.50	2.50	16.00	1.00	17.00						
13	310013	Trần Ngọc Anh	26/09/1997	1	5.00	5.25	6.75	28.75	2.00	30.75						
14	310014	Trần Thị Chiêu Anh	29/03/1997	1	3.25	3.00	3.50	16.50	2.00	18.50						
15	310015	Trần Tuấn Anh	14/04/1996	1	3.00	4.25	3.75	17.75	1.00	18.75						
16	310016	Vũ Thị Lan Anh	27/01/1997	1	4.25	7.50	5.75	27.50	2.50	30.00						
17	310017	Lê Thị Ngọc Ánh	25/12/1997	1	2.75	5.25	3.00	16.75	1.50	18.25						
18	310018	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/10/1997	1	2.00	6.00	4.00	18.00	3.50	21.50						
19	310019	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/11/1997	1	3.50	5.75	3.25	19.25	1.50	20.75						
20	310020	Nguyễn Văn Ân	07/10/1997	1	3.00	4.00	4.50	19.00	1.00	20.00						
21	310022	Trịnh Nguyên Bách	18/08/1997	1	2.50	5.25	2.00	14.25	0.00	14.25						
22	310023	Dương Nhật Bảo	28/04/1997	1	1.50	4.25	0.00	7.25	0.00	7.25	Liệt					
23	310024	Đặng Gia Bảo	18/09/1997	1	0.75	3.75	0.50	6.25	0.50	6.75						
24	310025	Đặng Quốc Bảo	20/08/1997	2	5.25	5.25	2.50	20.75	2.00	22.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	310026	Đoàn Chí Bảo	03/09/1997	2	2.50	3.75	1.25	11.25	1.00	12.25						
26	310027	Lê Gia Bảo	17/05/1997	2	3.75	5.00	5.50	23.50	0.50	24.00						
27	310028	Nguyễn Chí Bảo	21/03/1997	2	1.75	3.75	1.25	9.75	0.00	9.75						
28	310029	Trần Quốc Bảo	24/11/1997	2	3.00	5.25	4.00	19.25	1.00	20.25						
29	310030	Trần Quốc Bảo	02/02/1997	2	2.25	3.50	3.00	14.00	1.50	15.50						
30	310031	Lê Công Bằng	26/12/1997	2	2.00	3.75	1.25	10.25	0.50	10.75						
31	310032	Trịnh Ngọc Bích	04/04/1997	2	5.50	5.50	3.50	23.50	2.00	25.50						
32	310033	Lê Phước Bình	16/12/1997	2	2.75	6.50	4.75	21.50	2.50	24.00						
33	310034	Châu Nhật Bình	21/06/1997	2	1.25	2.50	1.25	7.50	2.50	10.00						
34	310035	Nguyễn Thái Bình	15/09/1997	2	3.50	5.25	2.00	16.25	2.50	18.75						
35	310036	Trần Ngọc Cẩm	09/04/1997	2	5.25	7.25	6.25	30.25	1.50	31.75						
36	310037	Nguyễn Thị Ngọc Châu	24/10/1997	2	2.50	4.00	3.00	15.00	1.00	16.00						
37	310038	Trần Huệ Châu	24/05/1997	2	5.00	5.75	3.75	23.25	0.50	23.75						
38	310039	Trần Thị Ngọc Châu	02/01/1997	2	3.00	4.75	5.00	20.75	2.50	23.25						
39	310040	Trần Võ Ngọc Châu	12/09/1997	2	4.75	6.75	6.25	28.75	2.50	31.25						
40	310041	Trương Bảo Châu	14/08/1997	2	5.75	4.50	5.25	26.50	1.50	28.00						
41	310042	Nguyễn Thị Kim Chi	12/08/1997	2	2.50	3.75	2.25	13.25	1.50	14.75						
42	310043	Trần Khánh Chi	28/07/1997	2	3.50	5.75	3.50	19.75	0.00	19.75						
43	310045	Lưu Minh Chiến	28/03/1997	2	1.00	3.50	0.50	6.50	2.00	8.50						
44	310046	Trần Minh Chiến	20/12/1997	2	2.00	5.75	4.75	19.25	2.00	21.25						
45	310047	Nguyễn Duy Chính	15/08/1997	2	2.75	6.50	5.00	22.00	2.50	24.50		1.25	5.75	16.00	14.75	SI, Liệt
46	310048	Nguyễn Thị Cẩm Chương	18/04/1997	2	4.50	6.25	4.00	23.25	2.50	25.75						
47	310049	Nguyễn Văn Công	31/03/1997	3	2.00	3.75	1.00	9.75	0.50	10.25						
48	310050	Lê Thị Cúc	22/06/1997	3	5.50	7.75	7.50	33.75	2.50	36.25						
49	310051	Trần Vũ Cương	11/05/1997	3	4.75	6.50	6.75	29.50	1.50	31.00						
50	310052	Huỳnh Phan Duy Cường	10/02/1997	3	3.00	2.50	0.50	9.50	0.00	9.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	310053	Lê Mạnh Cường	29/10/1997	3	0.75	3.00	0.25	5.00	0.00	5.00						
52	310055	Nguyễn Quốc Cường	07/07/1997	3	1.25	4.25	1.25	9.25	2.50	11.75						
53	310056	Nguyễn Quốc Cường	19/04/1997	3	2.00	3.00	1.00	9.00	0.50	9.50						
54	310057	Phạm Cường Cường	03/11/1997	3	1.75	4.50	1.25	10.50	1.00	11.50						
55	310058	Trần Thị Dạng	07/04/1997	3	3.25	4.50	4.00	19.00	1.50	20.50						
56	310059	Cao Hoài Danh	17/02/1997	3	0.25	2.75	0.75	4.75	2.00	6.75						
57	310060	Huỳnh Công Danh	14/12/1997	3	1.75	4.00	4.00	15.50	1.00	16.50						
58	310061	Nguyễn Công Danh	12/05/1997	3	3.00	4.25	1.50	13.25	0.50	13.75						
59	310062	Nguyễn Thị Thảo Dân	26/12/1997	3	2.50	4.75	2.00	13.75	1.00	14.75						
60	310063	Cao Thị Hồng Dễ	28/06/1997	3	3.00	4.50	2.25	15.00	0.50	15.50						
61	310064	Trần Thị Thu Diễm	16/08/1997	3	5.50	5.50	6.75	30.00	2.50	32.50						
62	310065	Nguyễn Thị Kiều Diễm	09/07/1997	3	3.25	4.75	5.00	21.25	1.00	22.25						
63	310066	Nguyễn Thùy Diễm	01/09/1997	3	3.75	3.75	4.50	20.25	2.50	22.75						
64	310067	Lý Thị Mỹ Diện	26/06/1997	3	2.75	4.25	0.25	10.25	1.00	11.25						
65	310068	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	20/01/1997	3	5.00	4.50	4.75	24.00	2.50	26.50						
66	310069	Đồng Thị Diệu	13/07/1997	3	3.00	3.75	3.00	15.75	2.00	17.75						
67	310070	Nguyễn Văn Duẩn	25/03/1997	3	2.50	4.00	2.75	14.50	1.00	15.50						
68	310071	Đinh Thị Thu Dung	16/06/1997	3	4.75	4.50	3.00	20.00	0.50	20.50						
69	310072	Đỗ Thị Ngọc Dung	21/04/1997	3	4.25	4.75	4.75	22.75	1.50	24.25						
70	310073	Lê Thị Thùy Dung	22/01/1997	4	2.50	5.00	1.75	13.50	2.00	15.50						
71	310074	Lê Uyên Kim Dung	12/07/1997	4	3.00	3.75	0.50	10.75	0.50	11.25						
72	310075	Nguyễn Thị Thùy Dung	07/02/1997	4	1.75	4.25	1.25	10.25	2.00	12.25						
73	310076	Nguyễn Thị Thùy Dung	08/06/1997	4	3.75	3.50	3.50	18.00	2.00	20.00						
74	310077	Nguyễn Thị Dung	22/03/1997	4	2.50	4.75	3.00	15.75	0.00	15.75						
75	310078	Nguyễn Thùy Dung	16/11/1997	4	4.25	3.00	1.25	14.00	0.50	14.50						
76	310079	Châu Văn Duy	25/12/1997	4	0.25	3.75	0.50	5.25	2.00	7.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	310080	Đặng Đức Duy	25/09/1997	4	2.75	4.25	1.75	13.25	2.50	15.75						
78	310081	Hoàng Quốc Duy	22/06/1997	4	2.25	4.75	3.75	16.75	0.50	17.25						
79	310082	Lâm Thanh Duy	11/07/1997	4	2.00	3.75	2.50	12.75	0.00	12.75						
80	310083	Nguyễn Hoàng Duy	08/03/1997	4	1.50	3.25	2.25	10.75	1.00	11.75						
81	310084	Nguyễn Thanh Duy	07/02/1997	4	2.50	4.75	0.25	10.25	1.00	11.25						
82	310085	Phạm Tường Duy	21/01/1997	4	4.50	5.00	5.00	24.00	1.50	25.50						
83	310086	Võ Thế Duy	17/03/1997	4	3.00	5.50	3.25	18.00	1.00	19.00						
84	310087	Nguyễn Mỹ Duyên	23/09/1997	4	1.75	3.25	1.25	9.25	1.00	10.25						
85	310088	Trần Thị Kim Duyên	12/07/1997	4	4.50	6.25	6.00	27.25	2.50	29.75						
86	310089	Trần Thị Mỹ Duyên	24/06/1997	4	0.75	3.75	1.50	8.25	0.50	8.75						
87	310090	Đỗ Thị Thùy Dương	05/08/1997	4	0.25	3.00	0.25	4.00	0.00	4.00						
88	310091	Huỳnh Văn Dương	17/07/1997	4	5.50	6.50	6.00	29.50	2.50	32.00						
89	310092	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/04/1997	4	3.25	4.50	4.25	19.50	2.50	22.00						
90	310093	Nguyễn Trường Dương	22/10/1996	4	3.25	5.50	0.50	13.00	2.00	15.00						
91	310094	Phạm Thanh Dương	14/10/1997	4	1.50	3.25	1.50	9.25	1.00	10.25						
92	310095	Phạm Văn Dương	18/01/1997	4	1.75	4.25	1.25	10.25	1.50	11.75						
93	310096	Võ Thị Trang Đài	15/10/1997	4	0.50	4.25	2.50	10.25	1.00	11.25						
94	310097	Đào Đình Đan	08/12/1997	5	0.75	3.75	0.50	6.25	1.00	7.25						
95	310098	Vũ Việt Đan	24/06/1997	5	2.00	3.00	2.50	12.00	1.00	13.00						
96	310099	Trần Thị Xuân Đào	30/04/1997	5	2.00	3.50	5.00	17.50	2.00	19.50						
97	310100	Vũ Hồng Đào	26/04/1997	5	3.25	4.25	3.75	18.25	0.50	18.75						
98	310101	Dương Tấn Đạt	10/01/1997	5	2.50	3.75	4.00	16.75	0.50	17.25						
99	310102	Đặng Thành Đạt	03/05/1997	5	2.75	5.75	6.25	23.75	1.00	24.75						
100	310103	Liêu Văn Đạt	14/05/1997	5	4.00	5.75	7.50	28.75	1.50	30.25						
101	310104	Võ Thành Đạt	18/12/1997	5	2.25	4.25	2.50	13.75	0.50	14.25						
102	310105	Vũ Thành Đạt	23/10/1997	5	2.25	4.25	4.50	17.75	1.00	18.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	310106	Trần Thị Ngọc Đẹp	21/08/1997	5	1.50	2.75	0.50	6.75	0.50	7.25						
104	310107	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	27/10/1997	5	2.75	3.25	0.75	10.25	2.50	12.75						
105	310108	Nguyễn Thị Ngọc Định	12/05/1997	5	2.25	4.50	1.75	12.50	2.50	15.00						
106	310109	Nguyễn Phương Đình	17/02/1997	5	4.00	7.25	2.75	20.75	3.00	23.75						
107	310110	Nguyễn Hải Đoàn	13/10/1996	5	1.25	2.25	0.00	4.75	0.50	5.25	Liệt					
108	310111	Lâm Việt Đông	01/02/1997	5	1.50	4.50	0.00	7.50	0.00	7.50	Liệt					
109	310112	Lê Nhựt Đông	03/08/1997	5	1.50	2.75	0.00	5.75	0.00	5.75	Liệt					
110	310113	Nguyễn Thế Đông	17/09/1996	5	1.00	3.50	1.00	7.50	0.00	7.50						
111	310114	Trần Hải Đông	01/03/1997	5	2.25	3.50	0.00	8.00	0.00	8.00	Liệt					
112	310115	Dương Huỳnh Đức	05/09/1997	5	1.50	4.00	0.00	7.00	0.50	7.50	Liệt					
113	310116	Hùynh Minh Đức	02/02/1997	5	4.25	5.00	4.50	22.50	0.50	23.00						
114	310118	Lê Hùynh Đức	07/03/1997	5	2.00	3.75	3.25	14.25	0.50	14.75						
115	310119	Trần Tiến Đức	10/10/1997	5	1.25	4.00	0.00	6.50	0.00	6.50	Liệt					
116	310121	Bùi Trường Giang	31/08/1997	6	2.00	2.25	0.00	6.25	0.50	6.75	Liệt					
117	310122	Lê Trường Giang	30/11/1997	6	3.25	4.75	5.50	22.25	1.00	23.25						
118	310123	Lữ Trường Giang	01/01/1996	6	6.50	6.50	6.25	32.00	0.00	32.00						
119	310124	Nguyễn Hoàng Giang	29/03/1997	6	4.00	5.50	6.75	27.00	2.50	29.50						
120	310125	Nguyễn Xuân Giang	13/12/1997	6	2.00	6.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
121	310126	Vũ Thị Châu Giang	15/11/1996	6	1.25	4.00	0.50	7.50	0.00	7.50						
122	310127	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	31/10/1997	6	2.50	3.75	3.25	15.25	0.00	15.25						
123	310128	Lê Thị Giỏi	01/07/1997	6	5.00	7.75	7.25	32.25	1.50	33.75						
124	310129	Nguyễn Văn Giỏi	16/08/1997	6	4.00	5.50	5.50	24.50	2.50	27.00						
125	310130	Nguyễn Văn Giỏi	30/07/1997	6	2.75	5.00	4.50	19.50	1.50	21.00						
126	310131	Trần Thế Giới	24/01/1997	6	3.00	4.00	3.25	16.50	1.00	17.50						
127	310132	Nguyễn Thu Hà	22/01/1997	6	4.75	7.25	5.25	27.25	1.50	28.75						
128	310133	Phan Thị Bé Hai	10/02/1997	6	5.25	5.25	3.75	23.25	2.00	25.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	310134	Hùynh Vũ Hải	02/07/1997	6	1.25	3.25	0.50	6.75	0.50	7.25						
130	310135	Lâm Tuấn Hải	21/09/1997	6	1.50	3.75	1.00	8.75	2.00	10.75						
131	310136	Lê Tuấn Hải	22/06/1997	6	2.50	5.25	3.00	16.25	2.50	18.75						
132	310137	Nguyễn Chí Hải	20/06/1997	6	2.25	3.75	0.50	9.25	1.00	10.25						
133	310138	Nguyễn Minh Hải	05/02/1997	6	2.00	4.75	2.00	12.75	1.00	13.75						
134	310140	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/10/1997	6	2.25	5.50	2.25	14.50	1.50	16.00						
135	310141	Trần Ngọc Phương Hạnh	16/06/1997	6	3.25	3.50	4.00	18.00	1.00	19.00						
136	310142	Trần Thị Ngọc Hạnh	29/01/1997	6	3.75	5.00	1.75	16.00	2.00	18.00						
137	310143	Phạm Xuân Hào	28/08/1997	6	3.00	4.25	4.00	18.25	1.50	19.75						
138	310144	Huỳnh Hồng Hào	18/08/1997	6	5.00	5.25	4.25	23.75	1.50	25.25						
139	310145	Hùynh Thị Tú Hào	09/09/1997	7	2.75	4.00	2.25	14.00	1.00	15.00						
140	310146	Lê Ngọc Hào	01/02/1997	7	1.75	4.50	0.00	8.00	0.50	8.50	Liệt					
141	310147	Nguyễn Thị Mỹ Hào	17/11/1997	7	4.50	5.75	4.75	24.25	1.50	25.75						
142	310148	Nguyễn Văn Hào	20/07/1997	7	0.75	3.75	1.00	7.25	2.00	9.25						
143	310149	Hùynh Ngọc Hằng	29/07/1997	7	4.00	5.25	7.00	27.25	1.50	28.75						
144	310150	Huỳnh Thị Lệ Hằng	10/02/1997	7	3.75	4.50	2.00	16.00	1.00	17.00						
145	310151	Nguyễn Thị Thanh Hằng	30/12/1996	7	3.75	4.50	2.00	16.00	1.00	17.00						
146	310152	Trần Thị Diễm Hằng	20/05/1997	7	2.25	4.00	0.00	8.50	2.50	11.00	Liệt					
147	310153	Lê Hoàng Hân	05/08/1997	7	2.25	4.75	4.00	17.25	1.00	18.25						
148	310154	Lê Thu Hân	02/09/1997	7	3.50	5.00	5.00	22.00	2.00	24.00						
149	310155	Tiêu Gia Hân	17/06/1997	7	2.50	5.00	4.00	18.00	1.50	19.50						
150	310156	Trần Thị Diễm Hân	01/09/1997	7	2.50	3.50	1.75	12.00	1.00	13.00						
151	310157	Trần Thị Ngọc Hân	16/05/1997	7	5.25	3.75	7.00	28.25	1.50	29.75						
152	310158	Văn Ngọc Hân	30/10/1997	7	3.25	3.50	5.00	20.00	1.00	21.00						
153	310159	Kha Hoài Hận	21/07/1997	7	1.50	4.25	1.00	9.25	0.00	9.25						
154	310160	Đinh Trung Hậu	01/09/1997	7	2.25	5.00	0.50	10.50	2.50	13.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	310161	Nguyễn Trung Hậu	23/04/1997	7	1.50	4.50	0.50	8.50	0.50	9.00						
156	310162	Trần Thị Hậu	04/05/1997	7	5.25	5.25	2.50	20.75	1.00	21.75						
157	310163	Trương Công Hậu	02/02/1997	7	2.75	4.50	0.25	10.50	1.00	11.50						
158	310164	Vũ Đức Hậu	19/12/1997	7	1.75	3.50	2.75	12.50	1.50	14.00						
159	310165	Trần Thị Kim Hiền	10/09/1997	7	2.25	3.25	3.50	14.75	1.00	15.75						
160	310166	Huỳnh Thu Hiền	20/09/1997	7	3.25	5.25	4.50	20.75	1.00	21.75						
161	310167	Lê Thị Thanh Hiền	15/05/1997	7	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
162	310168	Lương Diệu Hiền	23/07/1997	7	5.25	4.00	5.00	24.50	1.00	25.50						
163	310169	Trần Thị Thanh Hiền	26/11/1997	8	3.50	3.75	3.75	18.25	1.50	19.75						
164	310170	Phạm Xuân Hiệp	02/04/1997	8	3.00	5.00	6.75	24.50	1.00	25.50						
165	310171	Nguyễn Minh Hiếu	01/06/1997	8	3.00	6.25	3.00	18.25	2.50	20.75						
166	310172	Trần Minh Hiếu	24/11/1997	8	2.00	4.25	1.75	11.75	2.50	14.25						
167	310173	Trần Quốc Hiếu	18/11/1995	8	1.00	3.25	0.00	5.25	1.00	6.25	Liệt					
168	310174	Võ Minh Hiếu	16/11/1997	8	1.00	4.00	0.50	7.00	0.50	7.50						
169	310175	Võ Trọng Hiếu	23/06/1997	8	2.75	3.50	0.25	9.50	0.50	10.00						
170	310176	Đào Xuân Hiếu	24/04/1997	8	3.25	5.50	0.50	13.00	1.50	14.50						
171	310177	Huỳnh Trúc Hoa	27/02/1997	8	4.25	3.75	4.75	21.75	1.50	23.25						
172	310178	Nguyễn Văn Hòa	13/01/1997	8	2.75	6.00	3.50	18.50	1.00	19.50						
173	310179	Nguyễn Văn Hòa	22/09/1997	8	1.75	4.25	0.50	8.75	1.00	9.75						
174	310180	Trần Hữu Hòa	26/06/1996	8	1.00	3.75	4.00	13.75	0.50	14.25						
175	310181	Nguyễn Thành Hoài	12/05/1997	8	2.50	7.25	4.00	20.25	1.50	21.75						
176	310182	Võ Công Thương Hoài	19/10/1997	8	1.00	2.75	1.75	8.25	1.00	9.25						
177	310183	Nguyễn Huy Hoàng	26/08/1997	8	3.00	7.00	5.25	23.50	1.00	24.50						
178	310184	Trần Vũ Hoàng	05/01/1997	8	1.50	4.75	3.00	13.75	1.50	15.25						
179	310185	Lê Kim Hoàng	26/07/1997	8	1.00	3.25	2.00	9.25	1.50	10.75						
180	310186	Nguyễn Minh Hoàng	12/05/1997	8	1.75	3.75	2.00	11.25	0.50	11.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	310187	Vũ Huy Hoàng	16/08/1997	8	2.50	5.25	2.75	15.75	1.00	16.75						
182	310188	Nguyễn Thái Học	28/08/1997	8	1.75	3.50	1.25	9.50	0.50	10.00						
183	310189	Lý Trung Hội	10/02/1997	8	2.00	3.25	3.00	13.25	2.50	15.75						
184	310190	Nguyễn Thị Ánh Hồng	23/04/1997	8	4.50	5.50	7.75	30.00	1.00	31.00						
185	310191	Nguyễn Thị Kim Hồng	23/11/1997	8	2.50	3.25	0.50	9.25	1.00	10.25						
186	310192	Trần Kim Hồng	03/04/1997	8	1.75	3.75	0.50	8.25	1.50	9.75						
187	310193	Dương Thị Huệ	09/04/1997	9	4.25	3.75	4.00	20.25	1.00	21.25						
188	310194	Lê Thị Hồng Huệ	05/03/1997	9	4.50	6.25	4.25	23.75	2.00	25.75						
189	310195	Đoàn Phương Huy	1997	9	0.50	4.00	1.50	8.00	0.00	8.00						
190	310196	Lâm Văn Huy	28/07/1997	9	3.00	3.50	1.75	13.00	2.50	15.50						
191	310197	Nguyễn Đức Huy	13/02/1997	9	5.00	4.00	5.75	25.50	1.00	26.50						
192	310198	Nguyễn Hoàng Huy	18/08/1997	9	4.25	4.00	1.75	16.00	1.00	17.00						
193	310199	Nguyễn Quốc Huy	14/12/1997	9	5.25	5.75	6.75	29.75	1.50	31.25						
194	310200	Vũ Quang Huy	01/09/1997	9	4.00	4.00	2.50	17.00	1.50	18.50						
195	310201	Lâm Thị Ngọc Huyền	12/11/1996	9	2.50	4.00	4.75	18.50	0.50	19.00						
196	310202	Trần Thị Ngọc Huyền	06/03/1997	9	5.25	4.25	4.25	23.25	1.00	24.25						
197	310203	Vũ Thị Mỹ Huyền	28/09/1997	9	1.50	3.00	2.00	10.00	1.50	11.50						
198	310204	Trần Kim Huỳnh	01/10/1997	9	5.50	5.50	4.00	24.50	2.00	26.50						
199	310205	Đỗ Thanh Hưng	05/04/1997	9	4.00	4.25	1.75	15.75	1.50	17.25						
200	310206	Huỳnh Thị Ngọc Hương	28/02/1997	9	2.00	3.50	2.50	12.50	1.50	14.00						
201	310207	Mai Thị Xuân Hương	30/01/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
202	310208	Nguyễn Thị Diễm Hương	07/11/1997	9	6.00	7.25	7.00	33.25	2.50	35.75						
203	310209	Nguyễn Thị Diễm Hương	06/10/1997	9	2.25	3.75	3.50	15.25	1.00	16.25						
204	310210	Phạm Trần Diễm Hương	16/06/1997	9	5.00	3.25	4.50	22.25	2.50	24.75						
205	310211	Thị Thị Hương	25/12/1997	9	3.00	4.00	1.50	13.00	0.50	13.50						
206	310212	Trần Thị Thu Hương	17/03/1997	9	3.25	3.75	1.75	13.75	1.00	14.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	310213	Trương Nguyễn Thu Hương	11/03/1997	9	0.50	4.00	0.25	5.50	0.50	6.00						
208	310214	Vũ Thị Thu Thương	07/08/1997	9	5.25	5.75	5.75	27.75	1.00	28.75						
209	310215	Dương Văn Hường	24/08/1997	9	0.75	2.50	1.50	7.00	1.00	8.00						
210	310216	Nguyễn Thị Hường	26/09/1997	9	2.75	4.00	1.50	12.50	1.50	14.00						
211	310217	Lê Ngọc Hường	29/10/1997	10	3.00	5.75	3.00	17.75	1.50	19.25						
212	310218	Nguyễn Văn Hường	29/06/1997	10	3.50	3.00	3.00	16.00	0.00	16.00						
213	310219	Huỳnh Trọng Hữu	24/06/1997	10	4.75	5.50	6.00	27.00	1.50	28.50						
214	310220	Nguyễn Văn Hữu	12/02/1997	10	3.00	4.00	3.75	17.50	1.50	19.00						
215	310221	Nguyễn Minh Kha	01/01/1997	10	0.75	4.00	0.00	5.50	1.00	6.50	Liệt					
216	310222	Trần Minh Khá	13/08/1997	10	2.00	5.00	4.50	18.00	1.00	19.00						
217	310223	Diệp Phương Khang	08/11/1997	10	2.50	4.50	5.50	20.50	1.00	21.50						
218	310224	Dương Thanh Khang	19/08/1997	10	2.00	4.00	5.00	18.00	0.50	18.50						
219	310225	Thái Hoàng Khang	11/10/1997	10	2.75	3.25	3.50	15.75	1.00	16.75						
220	310226	Nguyễn Quốc Khanh	30/08/1997	10	2.25	5.50	2.25	14.50	1.50	16.00						
221	310227	Lê Duy Khánh	14/05/1997	10	4.00	5.00	5.25	23.50	1.50	25.00						
222	310228	Lê Văn Khánh	27/07/1997	10	0.50	5.00	2.50	11.00	1.50	12.50						
223	310229	Nguyễn Quốc Khánh	09/01/1997	10	0.50	3.25	0.25	4.75	1.00	5.75						
224	310230	Phạm Thành Khiêm	05/04/1997	10	1.25	4.00	0.75	8.00	2.50	10.50						
225	310231	Nguyễn Quốc Khiêu	07/06/1997	10	1.50	3.25	0.50	7.25	0.50	7.75						
226	310232	Khuông Nguyễn Anh Khoa	05/10/1997	10	3.50	6.25	3.25	19.75	0.50	20.25						
227	310233	Nguyễn Đăng Khoa	25/07/1997	10	2.50	5.25	7.00	24.25	1.50	25.75						
228	310234	Nguyễn Thành Khôi	04/10/1995	10	1.50	3.00	0.00	6.00	0.50	6.50	Liệt					
229	310235	Lưu Văn Khởi	27/09/1997	10	1.25	3.75	1.50	9.25	1.00	10.25						
230	310236	Nguyễn Văn Kiệt	19/05/1996	10	1.50	2.50	1.50	8.50	0.00	8.50						
231	310237	Phạm Tuấn Kiệt	25/11/1997	10	4.00	5.75	6.25	26.25	0.00	26.25						
232	310238	Trà Quốc Kiệt	22/06/1997	10	2.25	4.25	3.00	14.75	1.50	16.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	310239	Trần Kiều Thanh Kiệt	10/09/1996	10	3.50	6.00	Vắng	13.00	0.50	13.50	Liệt					
234	310240	Trần Thế Kiệt	20/01/1997	10	1.50	4.50	0.00	7.50	0.00	7.50	Liệt					
235	310241	Trương Vũ Kiệt	15/07/1997	11	0.75	4.00	0.50	6.50	1.50	8.00						
236	310242	Hà Thanh Kiều	25/10/1997	11	1.50	4.75	0.00	7.75	1.50	9.25	Liệt					
237	310243	Nguyễn Văn Kim	12/07/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
238	310244	Hồ Thị Hồng Kỳ	10/01/1996	11	2.25	4.75	3.25	15.75	1.50	17.25						
239	310245	Nguyễn Văn Kỳ	08/10/1996	11	1.00	3.75	0.00	5.75	1.50	7.25	Liệt					
240	310246	Trần Thị Diễm Lài	02/09/1997	11	2.00	3.50	1.50	10.50	2.50	13.00						
241	310247	Phạm Ngọc Lánh	07/02/1997	11	4.00	5.00	4.75	22.50	2.00	24.50						
242	310248	Đỗ Thanh Lâm	05/04/1997	11	2.50	4.50	3.00	15.50	0.50	16.00						
243	310249	Nguyễn Tiến Lâm	10/10/1997	11	0.50	3.25	1.25	6.75	1.50	8.25						
244	310250	Nguyễn Tiến Lâm	12/11/1997	11	2.75	3.75	5.75	20.75	1.00	21.75						
245	310251	Đỗ Thành Lê	21/04/1997	11	1.75	3.50	3.75	14.50	0.00	14.50						
246	310252	Trần Vạn Lịch	10/08/1997	11	4.50	7.00	7.25	30.50	2.50	33.00						
247	310253	Nguyễn Kim Liên	04/01/1997	11	4.50	7.00	6.50	29.00	1.00	30.00						
248	310254	Trần Văn Liên	12/08/1997	11	3.00	5.00	3.25	17.50	1.50	19.00						
249	310255	Đặng Tuấn Linh	07/04/1997	11	3.00	4.25	4.00	18.25	0.00	18.25						
250	310256	Hồ Chí Linh	20/10/1997	11	2.50	3.25	1.50	11.25	2.00	13.25						
251	310257	Lê Khánh Linh	18/03/1997	11	3.00	4.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
252	310258	Lê Thị Cẩm Linh	01/02/1997	11	2.50	4.00	1.50	12.00	0.50	12.50						
253	310259	Nguyễn Thị Cẩm Linh	09/03/1997	11	3.75	4.75	5.00	22.25	2.00	24.25						
254	310260	Nguyễn Thị Ngọc Linh	07/12/1997	11	4.50	5.00	5.50	25.00	2.00	27.00						
255	310261	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/11/1997	11	3.25	3.50	1.50	13.00	1.50	14.50						
256	310262	Nguyễn Thị Trúc Linh	15/10/1997	11	2.50	3.25	3.00	14.25	1.00	15.25						
257	310263	Phạm Thị Kim Linh	07/07/1997	11	4.25	4.25	4.00	20.75	1.50	22.25						
258	310264	Trần Hoài Linh	16/05/1997	11	4.75	4.25	4.75	23.25	1.50	24.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	310265	Trần Vương Linh	28/11/1997	12	2.75	6.25	5.00	21.75	1.50	23.25						
260	310266	Vũ Ngọc Linh	30/03/1997	12	6.25	4.50	3.50	24.00	2.00	26.00						
261	310267	Lâm Thị Mỹ Loan	07/11/1997	12	4.00	7.25	6.00	27.25	2.50	29.75						
262	310268	Trần Thị Mỹ Loan	20/10/1997	12	4.50	4.25	1.75	16.75	1.50	18.25						
263	310269	Võ Thị Loan	01/01/1997	12	4.25	4.75	5.50	24.25	1.50	25.75						
264	310270	Đinh Hải Long	08/02/1997	12	3.50	5.50	1.75	16.00	0.50	16.50						
265	310271	Nguyễn Hải Long	01/10/1997	12	2.25	4.50	3.00	15.00	0.50	15.50						
266	310272	Nguyễn Xuân Long	14/09/1997	12	3.75	5.75	4.00	21.25	1.50	22.75						
267	310273	Trần Tuấn Bảo Long	30/12/1997	12	1.50	3.50	1.75	10.00	1.50	11.50						
268	310274	Trương Hoàng Long	12/08/1997	12	4.25	6.00	4.00	22.50	1.50	24.00						
269	310275	Nguyễn Hoàng Lộc	09/08/1997	12	5.25	5.25	5.75	27.25	1.50	28.75						
270	310276	Nguyễn Hữu Lộc	17/07/1997	12	3.75	3.50	3.75	18.50	2.50	21.00						
271	310277	Nguyễn Phúc Lộc	02/04/1997	12	2.50	4.00	0.75	10.50	0.50	11.00						
272	310278	Nguyễn Thành Lộc	21/01/1997	12	4.00	5.75	6.25	26.25	1.00	27.25						
273	310279	Phan Phúc Lộc	08/10/1997	12	2.00	4.25	0.75	9.75	0.00	9.75						
274	310280	Lã Thuận Lợi	21/06/1996	12	3.75	6.50	4.00	22.00	0.50	22.50						
275	310281	Lê Hữu Lợi	18/07/1997	12	1.50	2.75	1.25	8.25	0.00	8.25						
276	310282	Nguyễn Tấn Lợi	09/04/1997	12	2.25	4.25	0.25	9.25	1.50	10.75						
277	310283	Trần Quốc Lợi	18/12/1997	12	1.50	4.25	0.25	7.75	2.50	10.25						
278	310284	Trương Hữu Lợi	02/06/1997	12	4.75	4.75	3.75	21.75	0.00	21.75						
279	310285	Lê Thị Hồng Lụa	29/03/1997	12	1.00	4.00	2.75	11.50	1.00	12.50						
280	310286	Dương Hoàng Luân	24/06/1997	12	3.75	5.25	3.50	19.75	2.50	22.25						
281	310287	Đặng Công Linh	05/12/1997	12	2.50	5.00	2.00	14.00	0.50	14.50						
282	310288	Đặng Hoàng Luân	18/03/1997	12	1.25	4.25	0.25	7.25	0.00	7.25						
283	310289	Huỳnh Thị Thu Luân	29/04/1997	13	6.00	7.00	5.25	29.50	2.50	32.00						
284	310290	Ngô Thành Luân	09/02/1997	13	1.50	4.00	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	310291	Nguyễn Minh Luân	01/06/1997	13	1.50	2.75	3.00	11.75	1.00	12.75						
286	310292	Nguyễn Ngọc Luân	18/11/1996	13	1.00	3.75	0.00	5.75	0.00	5.75	Liệt					
287	310293	Nguyễn Thành Luân	17/05/1997	13	2.25	4.00	1.50	11.50	1.50	13.00						
288	310294	Nguyễn Khắc Luận	28/02/1997	13	2.75	6.75	3.50	19.25	1.50	20.75						
289	310295	Nguyễn Minh Lực	18/06/1996	13	1.50	5.00	1.75	11.50	1.50	13.00						
290	310296	Phạm Hữu Lực	22/09/1997	13	2.00	4.50	2.50	13.50	1.00	14.50						
291	310297	Huỳnh Thị Trúc Ly	02/09/1997	13	1.50	3.25	0.50	7.25	5.00	12.25						
292	310298	Nguyễn Thị Trúc Ly	18/02/1997	13	3.00	3.50	4.00	17.50	2.00	19.50						
293	310299	Trần Thị Trúc Ly	15/09/1997	13	3.50	5.00	3.25	18.50	2.50	21.00						
294	310300	Lê Thị Ngọc Mai	16/09/1997	13	3.50	4.50	6.50	24.50	1.50	26.00						
295	310301	Nguyễn Thị Hồng Mai	14/03/1997	13	5.50	6.25	6.75	30.75	1.00	31.75						
296	310302	Thái Vũ Xuân Mai	19/12/1997	13	5.00	8.00	6.25	30.50	1.00	31.50						
297	310303	Nguyễn Công Mạnh	04/06/1997	13	4.00	4.25	0.25	12.75	0.50	13.25						
298	310304	Đồng Thị Trà Mi	30/12/1997	13	5.75	5.00	4.50	25.50	1.50	27.00						
299	310305	Lê Công Minh	12/12/1997	13	4.75	5.00	3.50	21.50	1.00	22.50						
300	310306	Lê Công Minh	15/01/1997	13	5.25	5.75	5.25	26.75	2.50	29.25						
301	310307	Nguyễn Anh Minh	28/12/1996	13	5.00	7.75	6.25	30.25	0.00	30.25						
302	310308	Trần Công Minh	10/09/1997	13	4.25	5.25	5.75	25.25	1.50	26.75						
303	310309	Nguyễn Thị Hà My	21/06/1997	13	6.00	5.25	3.50	24.25	2.50	26.75						
304	310310	Nguyễn Thị Nga My	25/01/1997	13	5.00	5.75	3.25	22.25	1.50	23.75						
305	310311	Nguyễn Võ Trà My	12/02/1997	13	3.50	3.50	1.50	13.50	2.00	15.50						
306	310312	Nguyễn Quang Mỹ	02/02/1997	13	2.00	3.00	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
307	310313	Trần Thái Mỹ	18/08/1997	14	5.50	6.75	5.50	28.75	1.00	29.75						
308	310314	Trần Thị Thanh Mỹ	12/01/1997	14	2.25	3.00	1.00	9.50	1.00	10.50						
309	310315	Nguyễn Hoài Nam	21/07/1997	14	2.50	3.75	0.25	9.25	0.00	9.25						
310	310316	Nguyễn Nhật Nam	28/07/1997	14	1.75	4.00	4.00	15.50	2.50	18.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	310317	Lê Thị Bích Nga	20/08/1997	14	1.50	4.75	3.00	13.75	1.00	14.75						
312	310318	Nguyễn Thanh Nga	25/09/1997	14	4.50	4.25	3.75	20.75	2.50	23.25						
313	310319	Nguyễn Thị Kim Nga	23/09/1997	14	3.75	4.75	2.50	17.25	2.00	19.25						
314	310320	Trần Thị Thúy Nga	25/09/1997	14	6.00	8.00	4.00	28.00	1.50	29.50						
315	310321	Đặng Thanh Ngân	05/11/1997	14	1.75	3.75	2.25	11.75	2.00	13.75						
316	310322	Đặng Thị Kim Ngân	23/03/1997	14	4.00	3.00	3.25	17.50	4.00	21.50						
317	310323	Đặng Thị Kim Ngân	25/11/1997	14	8.25	8.75	7.50	40.25	1.50	41.75						
318	310324	Mai Kim Ngân	26/07/1997	14	5.25	4.50	3.50	22.00	1.50	23.50						
319	310325	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/09/1997	14	1.75	1.00	1.50	7.50	1.00	8.50						
320	310326	Lê Thị Kim Ngân	11/01/1997	14	4.50	6.50	6.75	29.00	1.50	30.50						
321	310327	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/12/1997	14	1.25	3.50	0.50	7.00	1.00	8.00						
322	310328	Nguyễn Thị Thanh Ngân	20/07/1997	14	3.00	3.50	3.00	15.50	1.50	17.00						
323	310329	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24/11/1997	14	6.75	7.25	4.25	29.25	1.50	30.75						
324	310330	Tô Thị Kim Ngân	07/02/1997	14	4.00	6.00	5.25	24.50	1.50	26.00						
325	310331	Võ Thị Thu Ngân	16/06/1997	14	5.75	6.25	4.75	27.25	2.50	29.75						
326	310332	Bùi Trọng Nghĩa	25/12/1997	14	3.75	7.00	3.00	20.50	2.50	23.00						
327	310333	Cao Trọng Nghĩa	05/02/1996	14	3.25	4.75	4.50	20.25	1.00	21.25						
328	310334	Dương Thế Nghĩa	01/01/1997	14	2.50	3.50	3.50	15.50	2.50	18.00						
329	310335	Hà Hữu Nghĩa	22/05/1997	14	2.25	3.25	0.25	8.25	0.00	8.25						
330	310336	Nguyễn Hữu Nghĩa	07/06/1997	14	4.25	3.75	2.00	16.25	2.50	18.75						
331	310337	Nguyễn Công Nghiệp	09/06/1997	15	1.25	5.50	1.75	11.50	1.50	13.00						
332	310338	Nguyễn Ngọc Ngoan	28/01/1997	15	5.50	6.00	5.25	27.50	2.50	30.00						
333	310339	Lê Thị Ngọc	15/01/1997	15	2.50	3.75	4.00	16.75	0.00	16.75						
334	310340	Nguyễn Thị Kim Ngọc	19/05/1997	15	2.50	6.00	5.00	21.00	2.00	23.00						
335	310341	Ninh Thị Kim Ngọc	27/05/1997	15	3.50	4.50	4.25	20.00	2.50	22.50						
336	310342	Phùng Thị Hồng Ngọc	31/07/1997	15	5.00	4.50	3.25	21.00	2.50	23.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	310343	Châu Bình Nguyên	17/03/1997	15	4.75	6.00	6.00	27.50	1.50	29.00						
338	310344	Huỳnh Thị Thúy Nguyên	09/06/1997	15	4.50	5.50	6.75	28.00	1.50	29.50						
339	310345	Trần Hoàng Trung Nguyên	08/08/1997	15	2.75	5.00	0.00	10.50	0.00	10.50	Liệt					
340	310346	Trương Hạnh Nguyên	02/04/1997	15	3.50	4.50	5.50	22.50	2.50	25.00						
341	310347	Vũ Thị Thảo Nguyên	12/03/1997	15	5.00	4.50	2.00	18.50	1.50	20.00						
342	310348	Huỳnh Thị Thanh Nhã	25/04/1997	15	3.75	3.50	1.00	13.00	1.50	14.50						
343	310349	Nguyễn Thị Tao Nhã	18/01/1997	15	5.00	5.25	2.25	19.75	1.50	21.25						
344	310350	Bùi Thị Thanh Nhân	30/09/1997	15	5.00	6.75	3.50	23.75	1.50	25.25						
345	310351	Đoàn Thành Nhân	08/05/1997	15	2.75	4.25	3.00	15.75	2.50	18.25						
346	310352	Nguyễn Thành Nhân	08/06/1997	15	2.25	5.00	1.50	12.50	0.50	13.00						
347	310353	Cao Thị Nhi	25/10/1997	15	3.50	6.75	5.25	24.25	0.50	24.75						
348	310354	Giáp Thị Yến Nhi	18/12/1997	15	4.00	4.25	3.75	19.75	2.50	22.25						
349	310355	Lâm Thị Yến Nhi	28/05/1997	15	5.50	6.00	8.50	34.00	2.50	36.50						
350	310356	Ngô Nguyễn Nhi	17/05/1997	15	3.50	7.25	5.50	25.25	1.50	26.75						
351	310357	Nguyễn Thị Bích Nhi	17/05/1997	15	5.75	4.25	4.75	25.25	0.00	25.25						
352	310358	Nguyễn Thị Hải Nhi	13/05/1997	15	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
353	310359	Nguyễn Thị Kim Nhi	16/06/1997	15	2.25	4.25	0.25	9.25	1.00	10.25						
354	310360	Nguyễn Thị Tú Nhi	30/09/1996	15	1.75	3.25	0.50	7.75	1.00	8.75						
355	310361	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	16/03/1997	16	5.50	4.50	4.50	24.50	2.50	27.00						
356	310362	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18/02/1997	16	3.75	3.50	5.25	21.50	1.00	22.50						
357	310363	Nguyễn Thị Uyển Nhi	26/12/1997	16	4.25	3.00	4.25	20.00	1.50	21.50						
358	310364	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/10/1997	16	4.00	4.25	4.25	20.75	1.50	22.25						
359	310365	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/09/1997	16	5.00	4.00	5.00	24.00	1.50	25.50						
360	310366	Phan Lương Khả Nhi	23/01/1997	16	3.75	4.00	4.75	21.00	1.00	22.00						
361	310367	Trần Thị Yến Nhi	02/10/1997	16	1.25	2.00	4.00	12.50	0.50	13.00						
362	310368	Trần Thị Yến Nhi	27/02/1997	16	5.75	5.00	4.25	25.00	0.50	25.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	310369	Lê Hữu Nhị	14/03/1997	16	6.00	8.50	6.75	34.00	1.50	35.50						
364	310370	Võ Minh Nhiều	15/10/1997	16	2.50	3.25	1.75	11.75	2.50	14.25						
365	310371	Lê Thùy Nhung	12/04/1997	16	5.25	4.00	3.50	21.50	1.00	22.50						
366	310372	Nguyễn Cẩm Nhung	27/03/1997	16	3.50	4.25	3.00	17.25	2.50	19.75						
367	310373	Nguyễn Thị Kim Nhung	19/12/1997	16	4.00	4.25	3.25	18.75	0.50	19.25						
368	310374	Thái Thị Hồng Nhung	29/06/1997	16	5.00	3.50	0.75	15.00	0.50	15.50						
369	310375	Dương Trương Quỳnh Như	19/11/1997	16	0.75	4.50	0.50	7.00	1.00	8.00						
370	310376	Đặng Ngọc Quỳnh Như	10/10/1997	16	0.50	4.00	2.50	10.00	0.00	10.00						
371	310377	Đỗ Phạm Khánh Như	20/12/1997	16	2.25	5.25	3.50	16.75	2.50	19.25						
372	310378	Huỳnh Thái Như	22/03/1997	16	3.50	6.50	5.25	24.00	1.50	25.50						
373	310379	Huỳnh Thị Huỳnh Như	26/10/1997	16	2.25	3.50	4.00	16.00	2.50	18.50						
374	310380	Lê Thị Ngọc Như	14/10/1997	16	3.75	4.50	5.25	22.50	2.50	25.00						
375	310381	Nguyễn Phở Như	01/12/1997	16	5.25	4.75	3.50	22.25	1.00	23.25						
376	310382	Nguyễn Quỳnh Như	16/06/1997	16	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
377	310383	Nguyễn Thị Huỳnh Như	19/09/1997	16	5.00	4.00	3.50	21.00	0.50	21.50						
378	310384	Nguyễn Thị Huỳnh Như	31/12/1997	16	5.00	6.00	6.75	29.50	2.00	31.50						
379	310385	Nguyễn Thị Hùynh Như	02/01/1997	17	6.75	6.75	5.00	30.25	1.00	31.25						
380	310386	Nguyễn Thị Hùynh Như	19/01/1997	17	3.00	2.75	2.75	14.25	1.00	15.25						
381	310387	Trịnh Thị Quỳnh Như	11/10/1997	17	3.75	4.25	5.00	21.75	2.50	24.25						
382	310388	Trương Thị Huỳnh Như	20/07/1997	17	4.50	5.25	4.00	22.25	1.00	23.25						
383	310389	Hoàng Thị Dư Tú Oanh	31/07/1997	17	5.25	5.25	4.75	25.25	1.00	26.25						
384	310390	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	21/09/1997	17	4.50	4.00	4.25	21.50	0.50	22.00						
385	310391	Nguyễn Thị Yến Oanh	06/09/1997	17	3.25	4.25	3.75	18.25	1.50	19.75						
386	310392	Hồ Đại Phát	08/04/1997	17	6.00	4.50	4.00	24.50	1.00	25.50						
387	310393	Nguyễn Thanh Phát	03/11/1997	17	6.00	7.25	6.00	31.25	1.50	32.75						
388	310394	Nguyễn Thành Phát	29/11/1997	17	3.50	5.50	2.00	16.50	1.00	17.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	310396	Nguyễn Châu Phi	29/12/1997	17	5.00	5.75	4.50	24.75	1.50	26.25						
390	310397	Phan Thanh Phiên	11/05/1997	17	1.50	3.25	1.75	9.75	1.50	11.25						
391	310398	Dương Thanh Phong	24/11/1997	17	5.25	5.25	3.00	21.75	2.00	23.75						
392	310399	Đỗ Thanh Phong	29/08/1995	17	1.25	6.75	0.25	9.75	0.00	9.75						
393	310400	Hồ Bình Phong	23/02/1997	17	0.50	5.00	0.50	7.00	0.00	7.00						
394	310401	Lê Hồng Phong	21/07/1997	17	1.50	3.25	1.25	8.75	1.00	9.75						
395	310402	Lê Thanh Phong	15/05/1997	17	6.00	5.25	5.50	28.25	2.50	30.75						
396	310403	Nguyễn Hữu Phong	05/08/1997	17	3.00	6.25	2.50	17.25	0.00	17.25						
397	310404	Dương Vũ Nhật Phú	01/04/1997	17	2.25	3.00	1.00	9.50	0.50	10.00						
398	310405	Hồ Hữu Phú	11/01/1997	17	3.00	3.00	1.00	11.00	2.50	13.50						
399	310406	Lê Quang Phú	22/05/1997	17	1.50	5.50	2.25	13.00	1.00	14.00						
400	310407	Lê Hoàng Phúc	14/02/1996	17	1.00	4.75	3.25	13.25	0.50	13.75						
401	310408	Nguyễn Hoàng Phúc	24/11/1997	17	2.75	5.50	4.25	19.50	1.50	21.00						
402	310409	Phan Văn Phúc	26/01/1997	18	1.75	4.25	3.50	14.75	1.50	16.25						
403	310410	Lê Thanh Phước	15/11/1997	18	1.50	3.25	0.50	7.25	2.00	9.25						
404	310411	Nguyễn Hữu Phước	18/05/1997	18	1.25	3.50	0.00	6.00	2.50	8.50	Liệt					
405	310412	Lê Thị Xuân Phương	13/08/1997	18	5.25	4.75	4.75	24.75	1.50	26.25						
406	310413	Nguyễn Anh Phương	11/08/1997	18	1.25	4.25	1.25	9.25	1.00	10.25						
407	310414	Nguyễn Thanh Phương	16/11/1997	18	1.75	4.00	1.00	9.50	1.50	11.00						
408	310415	Nguyễn Thị Hà Phương	11/12/1997	18	3.50	3.00	2.75	15.50	0.50	16.00						
409	310416	Nguyễn Thị Hoài Phương	03/06/1997	18	6.25	6.25	7.00	32.75	2.50	35.25						
410	310417	Nguyễn Thị Hồng Phương	06/07/1997	18	1.75	4.50	1.50	11.00	0.50	11.50						
411	310420	Nguyễn Thị Ngọc Phương	05/10/1997	18	3.50	5.25	4.00	20.25	1.00	21.25						
412	310421	Nguyễn Thị Phượng	08/02/1997	18	4.25	3.00	2.75	17.00	1.00	18.00						
413	310422	Phan Thị Kim Phượng	07/09/1996	18	4.25	3.50	3.25	18.50	0.50	19.00						
414	310423	Trương Thị Hồng Phượng	03/02/1996	18	3.75	3.25	4.50	19.75	1.00	20.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	310424	Võ Thị Ngọc Phượng	14/06/1997	18	3.75	4.50	0.75	13.50	1.50	15.00						
416	310425	Lê Sĩ Quang	28/07/1997	18	4.25	4.00	4.25	21.00	1.50	22.50						
417	310426	Nguyễn Minh Quang	01/03/1997	18	3.00	7.25	5.75	24.75	1.00	25.75						
418	310427	Tạ Đình Quang	24/04/1997	18	2.00	3.00	1.00	9.00	1.00	10.00						
419	310428	Nguyễn Hoàng Quân	10/05/1997	18	2.00	4.75	0.25	9.25	1.00	10.25						
420	310429	Lê Văn Quý	18/04/1997	18	5.00	5.25	5.25	25.75	1.50	27.25						
421	310430	Nguyễn Trọng Quý	01/01/1995	18	1.00	2.25	0.00	4.25	1.00	5.25	Liệt					
422	310431	Phan Hồng Quy	03/01/1997	18	3.00	3.75	0.50	10.75	2.50	13.25						
423	310432	Nguyễn Văn Quý	23/09/1997	18	3.75	5.75	0.75	14.75	2.00	16.75						
424	310433	Bùi Kim Quyên	18/08/1997	19	4.00	4.50	2.00	16.50	2.50	19.00						
425	310434	Đỗ Kim Quyên	23/11/1997	19	3.75	5.50	5.25	23.50	1.00	24.50						
426	310435	Lương Thị Tố Quyên	23/02/1997	19	1.75	4.25	4.00	15.75	2.50	18.25						
427	310436	Trần Thị Kim Quyên	04/10/1996	19	4.75	6.00	4.25	24.00	1.00	25.00						
428	310437	Mai Thanh Quyền	15/05/1997	19	4.25	4.50	4.00	21.00	2.50	23.50						
429	310438	Trần Thị Dương Quyền	05/09/1997	19	3.00	5.75	4.50	20.75	1.50	22.25						
430	310439	Đoàn Nguyễn Như Quỳnh	21/04/1997	19	5.75	5.00	2.50	21.50	1.00	22.50						
431	310440	Nguyễn Như Quỳnh	04/11/1997	19	4.00	5.25	3.50	20.25	1.50	21.75						
432	310441	Nguyễn Như Quỳnh	07/07/1997	19	4.00	5.50	2.00	17.50	1.00	18.50						
433	310442	Nguyễn Tấn Rạng	10/05/1996	19	0.50	3.75	1.50	7.75	0.00	7.75						
434	310443	Nguyễn Thanh Sang	05/11/1996	19	1.50	5.50	0.50	9.50	1.50	11.00						
435	310445	Đỗ Thị Kim Sen	02/12/1997	19	1.50	3.75	0.00	6.75	1.00	7.75	Liệt					
436	310446	Bùi Văn Sinh	13/06/1997	19	4.50	4.75	4.00	21.75	0.50	22.25						
437	310447	Bùi Trường Sơn	31/08/1997	19	2.25	4.00	1.75	12.00	0.50	12.50						
438	310448	Đinh Hoài Sơn	13/03/1997	19	0.75	3.50	1.00	7.00	1.00	8.00						
439	310449	Hùynh Anh Sơn	25/12/1997	19	2.25	2.50	1.00	9.00	0.00	9.00						
440	310450	Lê Hoàng Sơn	21/11/1997	19	0.75	4.25	1.25	8.25	1.00	9.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	310451	Phạm Hoàng Sơn	01/04/1997	19	0.75	3.75	0.50	6.25	1.50	7.75						
442	310452	Phan Hoàng Sơn	07/05/1997	19	1.75	5.25	2.00	12.75	1.00	13.75						
443	310453	Võ Hồng Sơn	18/11/1997	19	3.50	5.50	5.75	24.00	1.00	25.00						
444	310454	Nguyễn Thị Ngọc Sương	25/09/1997	19	3.25	3.75	4.00	18.25	0.50	18.75						
445	310455	Nguyễn Thị Tuyết Sương	21/11/1997	19	4.50	7.00	5.75	27.50	1.00	28.50						
446	310456	Phạm Thị Thu Sương	27/02/1997	19	5.25	5.50	6.00	28.00	2.50	30.50						
447	310457	Trần Thị Sương	08/07/1997	20	3.75	5.00	3.50	19.50	2.50	22.00						
448	310458	Huỳnh Phát Tài	26/02/1997	20	2.50	4.00	2.00	13.00	0.00	13.00						
449	310459	Thái Phát Tài	02/10/1996	20	1.25	2.25	0.75	6.25	1.50	7.75						
450	310460	Trần Tấn Tài	15/04/1997	20	2.25	3.00	0.25	8.00	1.00	9.00						
451	310461	Trần Tấn Tài	18/04/1997	20	0.25	2.75	0.00	3.25	0.00	3.25	Liệt					
452	310462	Đỗ Thành Tâm	19/06/1995	20	1.50	3.25	0.00	6.25	0.00	6.25	Liệt					
453	310463	Nguyễn Minh Tâm	27/01/1997	20	2.50	4.50	2.00	13.50	1.00	14.50						
454	310464	Trần Hảo Tâm	19/09/1997	20	2.50	4.25	1.75	12.75	2.50	15.25						
455	310465	Vũ Thiện Tâm	13/03/1997	20	2.50	5.00	4.00	18.00	1.00	19.00						
456	310466	Vũ Trọng Thanh Tâm	01/04/1997	20	3.50	5.50	3.00	18.50	1.00	19.50						
457	310467	Nguyễn Thanh Tân	28/05/1997	20	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
458	310470	Nguyễn Đức Thái	03/03/1996	20	2.00	4.00	3.50	15.00	0.00	15.00						
459	310471	Nguyễn Hoàng Thái	12/07/1997	20	3.75	3.75	3.50	18.25	1.50	19.75						
460	310472	Nguyễn Quốc Thái	27/03/1997	20	3.75	6.75	5.75	25.75	1.50	27.25						
461	310473	Nguyễn Chế Thanh	25/03/1997	20	2.00	3.00	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
462	310474	Trần Thị Thu Thanh	29/01/1997	20	5.50	7.50	6.75	32.00	1.50	33.50						
463	310475	Trần Thiện Thanh	19/01/1997	20	2.75	3.25	3.00	14.75	1.00	15.75						
464	310476	Trần Việt Thanh	15/07/1997	20	2.50	3.50	2.25	13.00	1.00	14.00						
465	310477	Vũ Thị Thanh	31/10/1997	20	3.00	5.00	1.00	13.00	1.50	14.50						
466	310478	Lê Quốc Thành	09/09/1997	20	2.50	4.00	0.75	10.50	2.00	12.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	310479	Phạm Minh Thành	11/02/1997	20	2.75	5.50	2.00	15.00	0.00	15.00						
468	310480	Tô Tuấn Thành	01/12/1997	20	3.50	4.75	4.50	20.75	2.50	23.25						
469	310481	Trần Chí Thành	12/03/1997	21	2.50	3.00	3.00	14.00	1.50	15.50						
470	310482	Trần Bình Thạnh	14/02/1997	21	2.00	4.25	1.50	11.25	1.00	12.25						
471	310483	Huỳnh Thanh Thảo	05/07/1997	21	4.75	3.25	4.50	21.75	2.50	24.25						
472	310484	Huỳnh Thị Thu Thảo	11/04/1997	21	5.50	8.00	7.25	33.50	1.50	35.00						
473	310485	Lê Gia Thảo	24/08/1997	21	7.25	5.25	5.75	31.25	1.50	32.75						
474	310487	Nguyễn Nhật Thảo	13/07/1997	21	5.25	6.25	6.25	29.25	2.50	31.75						
475	310488	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/03/1997	21	4.00	5.00	1.50	16.00	0.00	16.00						
476	310489	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/10/1997	21	5.50	3.25	4.00	22.25	1.00	23.25						
477	310490	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/11/1997	21	4.25	5.75	6.50	27.25	1.50	28.75						
478	310491	Nguyễn Thị Thanh Thảo	10/01/1997	21	3.00	4.25	5.50	21.25	2.50	23.75						
479	310492	Thiều Thị Thu Thảo	27/08/1997	21	2.00	3.25	1.25	9.75	3.50	13.25						
480	310493	Nguyễn Thu Thắm	16/03/1996	21	1.00	4.00	0.00	6.00	0.00	6.00	Liệt					
481	310494	Võ Thị Hồng Thắm	21/09/1997	21	1.00	1.75	0.25	4.25	1.00	5.25						
482	310495	Nguyễn Hữu Thắng	19/02/1997	21	3.75	3.50	1.50	14.00	2.00	16.00						
483	310496	Tô Đức Thắng	20/03/1997	21	2.75	5.50	2.25	15.50	0.50	16.00						
484	310497	Nguyễn Minh Thân	19/12/1997	21	2.75	4.00	0.75	11.00	1.00	12.00						
485	310498	Trần Minh Thế	03/03/1997	21	2.50	2.75	1.00	9.75	1.00	10.75						
486	310499	Cao Thị Thi	19/09/1997	21	2.75	3.25	1.00	10.75	0.00	10.75						
487	310500	Lê Thị Thi	01/01/1997	21	1.00	3.75	0.50	6.75	0.00	6.75						
488	310501	Nguyễn Hoàng Thi	15/10/1997	21	2.00	4.25	0.75	9.75	1.00	10.75						
489	310502	Nguyễn Ngọc Thi	20/04/1997	21	5.50	7.75	5.75	30.25	1.00	31.25						
490	310503	Bùi Trung Thiện	30/05/1997	21	4.00	4.75	3.25	19.25	2.50	21.75						
491	310504	Nguyễn Duy Thiện	01/05/1997	21	3.00	4.75	4.50	19.75	0.00	19.75						
492	310505	Nguyễn Thanh Thiện	12/07/1995	22	1.50	2.50	0.00	5.50	1.00	6.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	310506	Huỳnh Quốc Thịnh	10/11/1997	22	3.00	4.75	0.25	11.25	0.50	11.75						
494	310507	Lê Trường Thọ	05/05/1997	22	3.25	5.25	4.00	19.75	2.00	21.75						
495	310508	Nguyễn Thị Kim Thoa	16/01/1997	22	5.00	7.75	6.50	30.75	2.50	33.25		4.00	3.75	23.25		VA
496	310509	Trần Minh Thông	14/10/1997	22	1.75	2.25	1.00	7.75	2.50	10.25						
497	310510	Châu Thu Thu	16/08/1997	22	3.75	4.75	4.00	20.25	0.50	20.75						
498	310511	Nguyễn Thị Cẩm Thu	27/03/1997	22	3.25	3.75	5.00	20.25	1.50	21.75						
499	310512	Nguyễn Thị Lệ Thu	18/09/1997	22	1.75	3.75	4.00	15.25	2.50	17.75						
500	310513	Trương Văn Thu	19/03/1997	22	0.25	2.50	2.75	8.50	1.00	9.50						
501	310514	Vũ Thị Hoài Thu	21/10/1997	22	1.75	3.50	1.50	10.00	0.50	10.50						
502	310515	Ca Lê Thuần	17/03/1997	22	3.25	5.00	4.00	19.50	2.00	21.50						
503	310516	Đỗ Huỳnh Thuận	30/10/1997	22	2.00	4.25	3.50	15.25	0.00	15.25						
504	310517	Ngô Minh Thuận	08/03/1997	22	3.00	4.50	3.25	17.00	1.00	18.00						
505	310518	Nguyễn Đức Thuận	01/01/1997	22	2.50	3.50	3.50	15.50	0.00	15.50						
506	310519	Nguyễn Minh Thuận	06/10/1997	22	0.50	3.75	1.50	7.75	0.50	8.25						
507	310520	Nguyễn Thanh Thuận	04/04/1997	22	2.75	6.00	5.75	23.00	1.50	24.50						
508	310521	Lê Mộng Thúy	30/09/1997	22	4.50	6.75	6.50	28.75	0.50	29.25						
509	310522	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	14/10/1997	22	3.50	5.50	5.25	23.00	1.50	24.50						
510	310523	Trần Thị Thanh Thúy	23/05/1996	22	3.50	4.25	2.00	15.25	0.50	15.75						
511	310524	Trương Thị Diễm Thúy	08/09/1997	22	1.50	5.50	3.75	16.00	2.50	18.50						
512	310525	Vũ Thị Thanh Thúy	09/07/1997	22	2.75	5.00	2.75	16.00	0.00	16.00						
513	310526	Lại Thanh Thùy	23/07/1997	22	3.75	5.75	4.50	22.25	1.50	23.75						
514	310527	Nguyễn Thị Bích Thùy	12/01/1997	22	2.25	6.00	5.25	21.00	0.50	21.50						
515	310528	Nguyễn Thị Phương Thùy	20/01/1997	22	4.00	5.50	1.75	17.00	2.50	19.50						
516	310529	Trần Đặng Minh Thùy	06/11/1997	23	2.50	3.75	0.50	9.75	1.00	10.75						
517	310530	Nguyễn Thị Bích Thủy	24/04/1997	23	1.75	4.75	0.75	9.75	1.00	10.75						
518	310531	Lê Thị Anh Thư	19/01/1997	23	2.50	4.75	5.50	20.75	1.00	21.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	310532	Vũ Ngọc Anh Thư	13/10/1997	23	6.25	6.00	4.75	28.00	1.50	29.50						
520	310533	Lê Thị Hoài Thương	25/02/1997	23	5.50	6.25	5.50	28.25	1.00	29.25						
521	310534	Lê Thị Thương	20/03/1997	23	3.50	4.25	4.00	19.25	2.50	21.75						
522	310535	Nguyễn Thanh Thương	27/05/1997	23	2.25	4.00	0.50	9.50	1.50	11.00						
523	310536	Nguyễn Thị Thương	12/10/1997	23	5.75	4.50	3.25	22.50	1.50	24.00						
524	310537	Hoàng Công Thương	30/03/1997	23	2.75	6.75	5.75	23.75	1.50	25.25						
525	310538	Trần Minh Thy	26/10/1997	23	4.75	6.50	6.50	29.00	1.00	30.00						
526	310539	Đỗ Nguyễn Cẩm Tiên	01/04/1996	23	3.50	4.00	5.25	21.50	1.00	22.50						
527	310540	Hoàng Thị Mỹ Tuyên	24/10/1997	23	3.00	4.50	6.50	23.50	1.50	25.00						
528	310541	Lê Thị Thủy Tiên	06/05/1997	23	1.50	2.50	0.00	5.50	2.00	7.50	Liệt					
529	310542	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12/11/1997	23	2.00	4.50	2.00	12.50	0.00	12.50						
530	310543	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	27/02/1997	23	2.50	4.50	1.00	11.50	1.00	12.50						
531	310544	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11/04/1997	23	3.50	3.00	4.25	18.50	1.50	20.00						
532	310545	Phạm Thị Thủy Tiên	20/03/1997	23	4.00	3.25	1.00	13.25	1.50	14.75						
533	310546	Phan Thị Hà Tiên	10/06/1997	23	4.00	5.00	1.25	15.50	2.50	18.00						
534	310547	Trần Thị Cẩm Tiên	23/04/1997	23	4.00	3.75	1.25	14.25	1.00	15.25						
535	310548	Trương Thị Cẩm Tiên	04/01/1997	23	4.00	5.75	6.25	26.25	2.50	28.75						
536	310549	Nguyễn Minh Tiến	05/11/1997	23	3.50	3.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
537	310550	Nguyễn Minh Tiến	23/07/1997	23	2.25	4.00	1.50	11.50	0.50	12.00						
538	310552	Trần Minh Tiến	02/11/1996	23	0.50	3.75	1.00	6.75	1.50	8.25						
539	310553	Trịnh Minh Tiến	02/01/1997	24	2.75	5.00	3.75	18.00	2.00	20.00						
540	310554	Võ Văn Tiến	18/08/1997	24	2.75	3.50	0.25	9.50	2.50	12.00						
541	310555	Nguyễn Thị Tiễn	15/10/1997	24	2.00	3.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
542	310556	Cao Văn Tính	01/01/1997	24	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
543	310557	Lê Văn Toàn	12/06/1997	24	4.00	3.50	5.00	21.50	1.00	22.50						
544	310558	Lê Văn Toàn	25/03/1997	24	1.50	3.00	1.75	9.50	1.50	11.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	310559	Trương Văn Toàn	17/03/1997	24	5.50	6.00	5.25	27.50	2.50	30.00						
546	310560	Huỳnh Thanh Tòng	22/07/1997	24	2.25	4.50	2.00	13.00	0.00	13.00						
547	310561	Nguyễn Ngọc Thu Trà	02/08/1997	24	3.75	6.00	4.00	21.50	2.00	23.50						
548	310562	Bạch Thị Trang	30/10/1997	24	4.75	4.00	4.50	22.50	0.50	23.00						
549	310563	Đặng Thị Cẩm Trang	11/04/1996	24	2.25	5.25	4.75	19.25	1.00	20.25						
550	310564	Đinh Thị Đoan Trang	06/05/1997	24	6.00	7.50	7.25	34.00	1.00	35.00						
551	310565	Huỳnh Thị Thùy Trang	22/09/1997	24	2.75	6.25	5.00	21.75	1.00	22.75						
552	310566	Mai Thị Thảo Trang	27/08/1997	24	2.25	4.50	3.00	15.00	1.50	16.50						
553	310567	Nguyễn Ngọc Thảo Trang	11/11/1997	24	3.25	4.75	5.25	21.75	1.50	23.25						
554	310568	Nguyễn Thị Ngọc Trang	22/05/1997	24	2.50	4.50	2.00	13.50	1.50	15.00						
555	310569	Nguyễn Thị Thu Trang	26/10/1997	24	2.75	1.75	2.75	12.75	1.50	14.25						
556	310570	Nguyễn Thùy Trang	05/12/1997	24	3.00	5.75	3.75	19.25	1.50	20.75						
557	310571	Phan Thị Huỳnh Trang	27/01/1997	24	2.25	4.75	3.25	15.75	2.50	18.25						
558	310572	Trần Thị Thảo Trang	01/07/1997	24	4.50	4.75	3.25	20.25	0.50	20.75						
559	310574	Võ Thị Hoài Trang	22/07/1997	24	3.75	5.50	5.25	23.50	2.50	26.00						
560	310575	Đặng Thị Ngọc Trâm	17/04/1997	24	5.25	6.50	7.50	32.00	2.50	34.50						
561	310576	Nguyễn Ngọc Trâm	09/01/1997	24	5.25	6.75	7.50	32.25	1.50	33.75						
562	310577	Nguyễn Thị Bích Trâm	20/03/1997	25	3.00	3.50	0.75	11.00	2.50	13.50						
563	310578	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12/07/1997	25	2.00	3.75	6.75	21.25	1.50	22.75						
564	310579	Trần Thị Bích Trâm	22/07/1997	25	2.50	4.00	3.00	15.00	0.50	15.50						
565	310580	Trần Thị Thanh Trâm	18/11/1997	25	2.50	4.25	0.00	9.25	0.00	9.25	Liệt					
566	310581	Nguyễn Thị Huyền Trâm	19/02/1997	25	2.00	4.25	0.75	9.75	0.00	9.75						
567	310582	Nguyễn Thị Thùy Trâm	06/09/1997	25	4.00	4.75	4.50	21.75	1.50	23.25						
568	310583	Đỗ Cao Trí	02/01/1997	25	4.75	5.50	7.50	30.00	1.50	31.50						
569	310584	Kiên Minh Trí	22/12/1997	25	5.50	7.75	6.00	30.75	2.50	33.25						
570	310585	Nguyễn Minh Trí	16/08/1997	25	5.50	4.25	6.75	28.75	1.50	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	310586	Phan Minh Trí	03/11/1997	25	2.25	4.25	2.50	13.75	1.50	15.25						
572	310588	Nguyễn Văn Trị	21/08/1997	25	5.75	5.25	4.25	25.25	1.00	26.25						
573	310589	Đỗ Thị Tú Trinh	14/10/1997	25	3.75	5.75	4.25	21.75	1.00	22.75						
574	310590	Đỗ Thị Tuyết Trinh	12/03/1997	25	2.50	4.25	4.50	18.25	0.00	18.25						
575	310591	Hứa Mai Thị Tú Trinh	29/10/1997	25	2.50	3.00	1.50	11.00	0.50	11.50						
576	310592	Nguyễn Ngọc Trinh	10/10/1996	25	5.00	4.50	2.25	19.00	1.00	20.00						
577	310593	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	23/11/1997	25	3.50	3.00	0.50	11.00	1.50	12.50						
578	310594	Nguyễn Thị Hồng Trinh	02/06/1997	25	2.75	3.25	4.00	16.75	2.50	19.25						
579	310595	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	20/12/1997	25	4.75	7.00	8.50	33.50	0.00	33.50						
580	310596	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	28/02/1997	25	2.25	4.50	6.25	21.50	2.50	24.00						
581	310597	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	08/07/1997	25	3.25	5.25	7.25	26.25	1.00	27.25						
582	310598	Mách Hòai Trọng	14/08/1997	25	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
583	310599	Nguyễn Văn Trọng	09/05/1997	25	3.75	4.25	3.50	18.75	1.00	19.75						
584	310600	Đinh Thanh Trúc	24/08/1997	25	2.50	4.50	3.75	17.00	0.00	17.00						
585	310601	Hồ Đông Trúc	10/06/1997	26	4.50	5.25	4.25	22.75	1.50	24.25						
586	310602	Lê Thị Như Trúc	29/10/1997	26	2.75	5.25	4.25	19.25	1.00	20.25						
587	310603	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	03/07/1997	26	4.25	6.25	6.75	28.25	2.00	30.25						
588	310604	Nguyễn Thanh Trúc	05/03/1997	26	3.25	5.50	4.25	20.50	0.00	20.50						
589	310605	Nguyễn Thị Mai Trúc	17/05/1997	26	6.50	5.50	5.50	29.50	1.00	30.50						
590	310606	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/05/1997	26	4.75	6.25	5.50	26.75	2.50	29.25						
591	310607	Nguyễn Thị Thanh Trúc	27/06/1997	26	2.75	4.50	2.50	15.00	1.50	16.50						
592	310608	Nguyễn Thị Thủy Trúc	19/12/1997	26	4.25	4.50	3.00	19.00	1.50	20.50						
593	310609	Phan Minh Trung	10/09/1997	26	0.50	4.75	1.75	9.25	1.00	10.25						
594	310610	Trần Quốc Trung	01/01/1997	26	1.25	4.25	1.00	8.75	0.00	8.75						
595	310611	Đặng Minh Trường	01/01/1997	26	1.00	5.50	3.00	13.50	1.00	14.50						
596	310612	Nguyễn Đăng Trường	01/09/1997	26	2.25	6.25	7.00	24.75	1.00	25.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	310613	Nguyễn Nhật Trường	07/11/1997	26	4.50	5.75	7.25	29.25	2.50	31.75						
598	310614	Nguyễn Quang Trường	31/10/1997	26	2.50	6.00	4.75	20.50	1.50	22.00						
599	310615	Nguyễn Công Trường	12/10/1997	26	2.25	5.50	4.00	18.00	0.50	18.50						
600	310616	Lý Thị Cẩm Tú	28/12/1996	26	3.50	3.25	1.50	13.25	1.00	14.25						
601	310617	Nguyễn Văn Tú	02/07/1997	26	0.75	4.25	0.50	6.75	1.00	7.75						
602	310618	Trần Văn Tú	18/05/1997	26	1.75	4.25	0.50	8.75	2.50	11.25						
603	310619	Dương Anh Tuấn	03/06/1997	26	1.50	5.00	1.00	10.00	1.00	11.00						
604	310620	Đỗ Hoàng Tuấn	08/07/1997	26	2.25	4.25	2.25	13.25	1.00	14.25						
605	310621	Lê Hoàng Tuấn	07/10/1997	26	0.25	3.00	0.00	3.50	0.00	3.50	Liệt					
606	310622	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1997	26	2.00	3.00	0.00	7.00	0.00	7.00	Liệt					
607	310623	Nguyễn Minh Tuấn	04/02/1997	26	0.50	3.25	4.25	12.75	1.00	13.75						
608	310624	Nguyễn Minh Tuấn	13/09/1997	26	2.50	6.25	6.25	23.75	1.50	25.25						
609	310625	Nguyễn Thanh Tùng	28/06/1997	27	3.50	4.50	4.25	20.00	1.00	21.00						
610	310626	Nguyễn Thị Kim Tuyền	20/06/1997	27	2.50	3.25	2.00	12.25	0.00	12.25						
611	310627	Nguyễn Trung Tuyền	18/11/1997	27	3.50	6.00	5.25	23.50	1.00	24.50						
612	310628	Đào Thị Bích Tuyền	21/09/1997	27	5.00	4.75	1.75	18.25	2.00	20.25						
613	310629	Hồ Mộng Tuyền	01/07/1997	27	3.00	4.00	3.75	17.50	1.50	19.00						
614	310630	Lê Hồng Tuyền	15/12/1997	27	2.00	5.75	5.00	19.75	1.00	20.75						
615	310631	Lê Thị Thanh Tuyền	29/03/1997	27	2.50	3.75	2.75	14.25	2.50	16.75						
616	310632	Nguyễn Thị Bích Tuyền	14/06/1997	27	2.25	5.25	1.25	12.25	1.50	13.75						
617	310633	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/01/1997	27	3.50	5.25	4.25	20.75	0.00	20.75						
618	310634	Phạm Thị Bích Tuyền	25/05/1997	27	2.25	4.00	3.50	15.50	0.00	15.50						
619	310635	Dương Quốc Tuyền	27/01/1997	27	1.75	4.25	1.00	9.75	1.50	11.25						
620	310636	Dương Thị Ngọc Tuyết	10/04/1997	27	4.75	7.50	5.25	27.50	1.50	29.00						
621	310637	Lê Bá Tước	10/10/1997	27	3.00	4.25	3.50	17.25	0.50	17.75						
622	310638	Tiêu Nguyễn Vĩnh Tường	27/08/1997	27	2.50	4.00	4.00	17.00	1.50	18.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
623	310639	Trần Quang Tỷ	01/05/1997	27	4.75	7.50	3.75	24.50	2.50	27.00						
624	310640	Lê Thị Út	16/04/1997	27	2.00	4.25	0.00	8.25	0.50	8.75	Liệt					
625	310641	Tôn Văn Ước	21/02/1997	27	4.00	7.00	5.25	25.50	2.00	27.50						
626	310642	Trần Thị Thúy Vàng	01/01/1997	27	2.50	5.00	3.25	16.50	1.00	17.50						
627	310643	Thái Trọng Văn	05/03/1997	27	5.50	6.00	4.25	25.50	2.50	28.00						
628	310644	Nguyễn Thị Thu Vân	11/04/1997	27	3.25	4.25	1.75	14.25	1.50	15.75						
629	310645	Trần Thị Kim Vân	11/03/1997	27	3.50	4.00	1.75	14.50	2.50	17.00						
630	310646	Lê Thị Thúy Vi	02/06/1997	27	4.50	5.25	5.50	25.25	2.00	27.25						
631	310647	Nguyễn Thị Thảo Vi	14/09/1997	27	6.25	7.00	7.00	33.50	2.00	35.50						
632	310648	Nguyễn Thị Thu Vi	21/10/1997	27	3.25	5.25	4.25	20.25	0.00	20.25						
633	310649	Nguyễn Tường Vi	30/05/1997	28	3.50	4.25	1.25	13.75	0.00	13.75						
634	310650	Lê Triều Vĩ	30/05/1997	28	3.25	4.50	3.50	18.00	1.50	19.50						
635	310651	Nguyễn Trung Vĩ	26/04/1997	28	1.50	4.00	1.50	10.00	1.00	11.00						
636	310652	Đặng Thế Việt	15/04/1997	28	1.50	4.75	0.50	8.75	1.50	10.25						
637	310653	Lê Quốc Việt	06/04/1997	28	1.75	4.00	2.50	12.50	2.00	14.50						
638	310654	Nguyễn Quốc Việt	04/06/1997	28	1.50	4.25	3.50	14.25	0.00	14.25						
639	310655	Lê Quang Vinh	21/04/1997	28	2.50	6.75	7.50	26.75	1.00	27.75						
640	310656	Nguyễn Hoàng Vinh	20/04/1997	28	2.25	4.50	5.00	19.00	1.00	20.00						
641	310657	Nguyễn Tuấn Vinh	01/04/1997	28	4.75	8.25	8.25	34.25	1.50	35.75						
642	310658	Nguyễn Tuấn Vũ	05/04/1997	28	2.25	3.75	1.00	10.25	1.50	11.75						
643	310659	Phan Quang Vũ	01/10/1997	28	1.50	3.50	1.50	9.50	0.00	9.50						
644	310660	Nguyễn Hùng Vương	03/09/1997	28	2.00	3.75	0.75	9.25	0.00	9.25						
645	310661	Nguyễn Thị Thùy Vương	13/05/1997	28	3.00	5.50	3.25	18.00	1.50	19.50						
646	310662	Tổng Quốc Dương	15/05/1997	28	1.75	5.25	6.75	22.25	2.00	24.25						
647	310663	Võ Châu Vương	30/08/1997	28	1.75	7.50	7.00	25.00	1.50	26.50						
648	310664	Nguyễn Thị Thảo Vy	29/05/1997	28	1.75	4.25	0.25	8.25	0.00	8.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
649	310665	Trần Thị Thúy Vy	26/07/1997	28	4.50	6.25	5.50	26.25	1.50	27.75						
650	310666	Nguyễn Thanh Xịn	20/04/1996	28	3.50	4.75	4.00	19.75	2.50	22.25						
651	310667	Trần Thị Thanh Xuân	22/05/1997	28	5.50	7.75	7.50	33.75	1.50	35.25		2.25	4.50	22.00	19.75	TO
652	310668	Vũ Thị Hồng Xuân	31/01/1997	28	6.50	5.25	7.50	33.25	1.50	34.75						
653	310669	Cao Hoài Xuyên	02/12/1997	28	2.25	5.75	1.75	13.75	2.50	16.25						
654	310670	Văn Thị Kim Xuyên	01/05/1997	28	2.25	4.00	3.25	15.00	0.00	15.00						
655	310671	Nguyễn Thị Thảo Xương	01/01/1997	28	4.75	8.50	7.75	33.50	2.50	36.00						
656	310672	Nguyễn Thị Trúc Yên	15/08/1997	28	7.00	8.25	8.75	39.75	1.50	41.25						
657	310673	Từ Thị Mỹ Tiên	03/07/1997	28	3.75	5.00	6.75	26.00	1.00	27.00						
658	310674	Thái Minh Tiến	25/02/1997	28	2.25	4.50	3.50	16.00	1.50	17.50						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp